TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 479/2022/DS-PT
Ngày 25/11/2022.
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay vốn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Viết Văn.
Các Thẩm phán: Ông Mai Tiến Dũng;
Ông Lê Thanh Bình.

- Thư ký phiên toà: Ông Quản Việt Phương – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số 353/2022/TLPT- DS ngày 06 tháng 10 năm 2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay vốn".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2022/DS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 425/2022/QĐ-PT ngày 26/10/2022, Quyết định hoãn phiên toà số 480/2022/QĐPT-HPT ngày 11/11/2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*:Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1956

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 7, ngách 3, ngõ 72, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- *Pháp nhân đại diện theo ủy quyền:* Công ty Luật TNHH MTV SLC

Trụ sở: BT16A3-12 Làng Việt Kiều Châu Âu, Khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 01.3.2021)

- *Người đại diện theo pháp luật*: Luật sư Phạm Hồng Sơn – Giám đốc.

Ông Phạm Hồng Sơn cử luật sư Trần Văn Việt và bà Bùi Thu Hằng tham gia tố tụng (Quyết định ngày 17.6.2022).

* *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng B

Trụ sở: Số 82 (địa chỉ cũ 38) phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 17 Tòa nhà MobiFone, số 5, ngõ 82 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Phú Bình- Tổng giám đốc

- *Người đại diện theo ủy quyền:*

1. Ông Trịnh Quang Chiến, địa chỉ: Số 165, ngõ 173, đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

2. Ông Bùi Hoài Thanh, địa chỉ: Số 14, hẻm 267/2/16 đường Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

(Văn bản ủy quyền ngày 03.3.2022).

Người kháng cáo, Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án dân sự sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 04.10.2021của bà Nguyễn Thị Pvà lời khai trong quá trình giải quyết vụ án dobà Bùi Thu Hằng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị P nguyên là nhân viên thuộc Phòng Kinh doanh của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện. Năm 2008, khi Công ty gặp khó khăn cần huy động vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh, bà đã cho Công ty vay vốn bằng khoản tiền lương mà Công ty nợ.

Ngày 26.3.2008, giữa bà Nguyễn Thị P và Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện ký Hợp đồng vay vốn số 32/2008/PTICC-HĐVV, số tiền vay 77.694.153 đồng, mục đích vay là phục vụ sản xuất kinh doanh theo phương án huy động vốn năm 2008, biện pháp bảo đảm là tín chấp, thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày 27.3.2008. Lãi suất áp dụng cho khoản vay từ 27.3.2008 đến 26.3.2009 là 8,5%/năm. Lãi suất áp dụng cho khoản vay từ 27.3.2009 sẽ áp dụng theo lãi suất trái phiếu Chính phủ (do Ngân hàng Phát triển Nhà nước Việt Nam phát hành loại thời hạn 5 năm) kỳ gần nhất liền trước ngày 27.3.2009. Việc thay đổi lãi suất sẽ được PTICC thông báo bằng văn bản qua đường thư, fax hoặc gửi trực tiếp đến Bên cho vay. Trường hợp PTICC không có thông báo thì lãi suất áp dụng trong thời kỳ trả nợ tiếp theo được coi là không điều chỉnh và bằng lãi suất của kỳ hạn liền trước.

Tiền gốc, lãi được thanh toán làm 02 đợt:

- Đợt 1: Ngày 27.3.2009 thanh toán 50% nợ gốc + lãi

- Đợt 2: Ngày 27.3.2010 thanh toán hết nợ gốc + lãi

Năm 2012, hai bên ký Phụ lục 01- Hợp đồng vay vốn Cán bộ công nhân viên để xác nhận lại số tiền vay giảm xuống vì giảm doanh thu quyết toán công ty trong giai đoạn 2008-2010 do các cơ quan thanh tra kiểm tra xác định lại quỹ tiền lương, số tiền lương công ty phải trả cho người lao động từ 2004-2007 và trừ thuế thu nhập cá nhân, các quỹ người lao động phải nộp năm 2008. Phụ lục xác định số tiền gốc vay là 52.509.041 đồng, lãi phải trả đến 31.12.2011, dự kiến trả hết nợ gốc và lãi vào 31.12.2014.

Công ty đã trả bà Nguyễn Thị P29.371.756 đồng nợ gốc, cụ thể

- Ngày 10.10.2012: Công ty trả 3.000.000 đồng.
- Ngày 24.10.2012: Công ty trả 7.502.000 đồng.
- Ngày 31.12.2014: Công ty trả 4.201.000 đồng.
- Ngày 6.5.2015: Công ty trả 3.781.000 đồng.
- Ngày 02.10.2015: Công ty trả 5.103.765 đồng.
- Ngày 30.12.2015: Công ty trả 5.784.000 đồng.

Công ty còn nợ gốc là23.137.285 đồng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng vay vốn và Phụ lục 01, Công ty không thanh toán đúng thỏa thuận qua việc chỉ trả một phần gốc và trả không đúng hạn, không trả lãi vay.

Ngày 20.10.2019, bà Nguyễn Thị P nhận được Công văn về việc đối chiếu số liệu nợ gốc Hợp đồng vay vốn của Công ty yêu cầu bà Nguyễn Thị P mang Hợp đồng vay vốn và Phụ lục 01 đến đối chiếu, ký xác nhận vào bảng số liệu nợ gốc tính đến ngày 30.8.2019 do Công ty lập. Công ty cam kết thanh toán cho các hợp đồng hoàn hiện thanh lý trước ngày 12.12.2019. Tuy nhiên sau đó Công ty không thực hiện thanh toán. Hiện bà Nguyễn Thị P không còn giữ văn bản ngày 16.9.2019 của Công ty do bị thất lạc.

Nay bà Nguyễn Thị P khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (PTICO) phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị P nợ gốc là 23.137.285đồng, nợ lãi từ 27.3.2008 đến 31.12.2011 (đã được xác nhận tại Phụ lục 01 năm 2012) là 17.034.811 đồng, nợ lãi từ 01.01.2012 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 8,5%/năm là 27.190.001đồng. Tổng cộng là 67.362.097 đồng.

Ngoài ra nguyên đơn không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn là Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện do ông Trịnh Quang Chiến, ông Bùi Hoài Thanh đại diện theo ủy quyền đã gửi các văn bản nêu ý kiến như sau:

- Tại đơn đề ngày 04.4.2022, ông Trịnh Quang Chiến và ông Bùi Hoài Thanh trình bày: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc VNPT. Năm 2016, sau cổ phần hóa, Công ty Cổ phần Tư

vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện được chuyển giao từ doanh nghiệp Nhà nước thành doanh nghiệp tư nhân. Theo hồ sơ còn lưu lại tại Công ty, năm 2008, Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện thời điểm đó là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc VNPT đã ký Hợp đồng vay vốn với một số cán bộ, nhân viên trong Công ty, Hợp đồng vay có thời hạn 02 năm từ tháng 10.2008 đến tháng 10.2010. Năm 2016 sau khi chuyển quyền sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước sang doanh nghiệp tư nhân. Ban lãnh đạo Công ty nhận thấy có nhiều dấu hiệu bất thường tại các Hợp đồng vay vốn nói trên như:

- Không có phiếu nộp tiền về Quỹ của Công ty;

- Dòng tiền vay của cán bộ, nhân viên không biết đi đâu, sử dụng vào mục đích gì.

- Nhiều hợp đồng ký trong giai đoạn này được ký kết nhưng không được thực hiện.

- Nhiều hợp đồng ký kết khi chưa có chủ trương đầu tư nhưng đều được kê khai doanh số.

Vì các lý do nêu trên, Công ty đã tạm dừng chi trả các khoản lãi, vốn để điều tra xác minh. Trong quá trình điều tra, xác minh Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện nghi ngờ các Hợp đồng vay vốn giữa Công ty và ông/bà nêu trên là Hợp đồng giả tạo, Ban lãnh đạo cũ của Công ty trong giai đoạn từ năm 2008 đến 2015 có dấu hiệu cấu kết với một số cá nhân trong Công ty để tạo dựng chứng từ giả với mục đích chiếm đoạt tài sản Nhà nước và các mục đích khác như: Khấu trừ thuế thu nhập doanh nghiệp; hợp thức hóa các khoản tiền tồn quỹ công ty từ các Hợp đồng kinh tế không có thật; tăng nguồn vốn của Công ty để lấy thành tích và trục lợi. Công ty đã nhiều lần mời các cá nhân liên quan đến Hợp đồng vay vốn đến làm việc và yêu cầu xuất trình các giấy tờ liên quan như phiếu thu, giấy nộp tiền về quỹ của công ty để chứng minh đây là khoản nợ có thật nhưng các cá nhân này đều trốn tránh, không đến làm việc và không cung cấp được giấy tờ nêu trên.

Công ty đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của nguyên đơn, xác minh khoản vay theo hợp đồng vay vốn, xác minh có dấu hiệu tham nhũng, chiếm đoạt tài sản của Nhà nước tại Công ty giai đoạn từ năm 2004 đến năm 2015.

- Tại đơn đề ngày 05.4.2022, ông Trịnh Quang Chiến và ông Bùi Hoài Thanh đề nghị vắng mặt tại buổi làm việc ngày 07.4.2022 do bị nhiễm Covit.

- Tại đơn đề ngày 20.4.2022 ông Trịnh Quang Chiến và ông Bùi Hoài Thanh đề nghị đưa ông Hoàng Ứng Huyền nguyên Giám đốc Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện đã ký Hợp đồng vay vốn tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng ông Trịnh Quang Chiến và ông Bùi Hoài Thanh đều vắng mặt, không nộp tài liệu chứng cứ.

***Tại phiên tòa**:*

* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫngiữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Đại diện theo ủy quyền của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2022/DS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P đối với Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (PTICO).

2. Buộc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (PTICO) phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị P nợ gốc là 23.137.285đồng, nợ lãi từ 27.3.2008 đến 31.12.2011 (đã được xác nhận tại Phụ lục 01 năm 2012) là 17.034.811 đồng, nợ lãi từ 01.01.2012 đến ngày xét xử sơ thẩm là 27.190.001 đồng. Tổng cộng là 67.362.097 đồng(Sáu mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, không trăm chín mươi bảyđồng).

Ngoài ra Bản án còn quyết định về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý, Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm; Đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện có nội dung chính:

Hợp đồng vay vốn trong vụ án nêu trên là Hợp đồng khống, không có tiền chuyển quĩ của Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng Bưu Điện, cũng không có giấy nộp tiền của bà Nguyễn Thị P cho Công ty. Tại thời điểm đó Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng Bưu Điện là Công ty thuộc sở hữu Nhà nước, do đó việc ký kết hợp đồng và chi trả tiền cho ông Hà đã làm thất thoát tài sản của Nhà nước. Công ty đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa xác minh thông tin trên. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa nhận được thông tin phản hồi.

Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xem xét lại toàn bộ Bản án sơ thẩm và ra quyết định đình chỉ giải quyết hoặc bác yêu cầu của các Nguyên đơn, bảo đảm được giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, không xuất trình chứng cứ mới.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, sau khi phân tích đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội xác định yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng, Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện nộp đơn kháng cáo, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung, xét yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Ngày 26.3.2008, bà Nguyễn Thị P và Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (sau đây gọi tắt là Công ty) ký Hợp đồng vay vốn số 32/2008/PTICC-HĐVV ngày 26.3.2008 số tiền vay 77.694.153đồng, mục đích vay là phục vụ sản xuất kinh doanh theo phương án huy động vốn năm 2008, biện pháp bảo đảm là tín chấp, thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày 27.3.2008. Lãi suất áp dụng cho khoản vay từ 27.3.2008 đến 26.3.2009 là 8,5%. Lãi suất áp dụng cho khoản vay từ 27.3.2009 sẽ áp dụng theo lãi suất trái phiếu Chính phủ (do Ngân hàng Phát triển Nhà nước Việt Nam phát hành loại thời hạn 5 năm) kỳ gần nhất liền trước ngày 27.3.2009. Việc thay đổi lãi suất sẽ được PTICC thông báo bằng văn bản qua đường thư, fax hoặc gửi trực tiếp đến Bên cho vay. Trường hợp PTICC không có thông báo thì lãi suất áp dụng trong thời kỳ trả nợ tiếp theo được coi là không điều chỉnh và bằng lãi suất của kỳ hạn liền trước.

Tiền gốc, lãi được thanh toán làm 02 đợt:

- Đợt 1: Ngày 27.3.2009 thanh toán 50% nợ gốc + lãi
- Đợt 2: Ngày 27.3.2010 thanh toán hết nợ gốc + lãi

Năm 2012, hai bên ký Phụ lục 01 – Hợp đồng vay vốn cán bộ công nhân viên năm 2012 xác định số tiền bà Nguyễn Thị P đã cho Công ty vay là 52.509.041đồng, xác định lãi phải trả đến 31.12.2011, Công ty dự kiến trả hết nợ gốc và lãi vào 31.12.2014.

Thực chất, Hợp đồng vay vốn là khoản tiền lương mà Công ty nợ bà Nguyễn Thị P được chuyển thành tiền vay. Do đó, Hợp đồng vay vốn trong vụ án không có tiền chuyển quĩ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện, cũng không có giấy nộp tiền của bà Nguyễn Thị P cho Công ty là đúng sự thật, như kháng cáo của Công ty. Tuy nhiên, không vì thế mà Hợp đồng vay vốn không có hiệu lực, hợp đồng khống như kháng của Công ty.

Xét thấy Hợp đồng vay vốn số 32/2008/PTICC-HĐVV ngày 26.3.2008 ký giữa hai bên, Phụ lục 01 Hợp đồng vay vốn cán bộ công nhân viên năm 2012 được ký kết giữa Công ty với bà Nguyễn Thị P là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên xác định là hợp pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia.

Quá trình vay vốn, Công ty đã thanh toán 29.371.756 đồng nợ gốc, còn 23.137.285 đồng nợ gốc chưa thanh toán và chưa trả lãi cho bà Nguyễn Thị P.

Do Công ty vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng vay vốn, Bản án dân sự sơ thẩm buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện trả số tiền gốc còn lại và số tiền lãi chưa trả là phù hợp với quy định của pháp luật.

Như đã trích dẫn và phân tích trên, Bản án dân sự sơ thẩm đã căn cứ và áp dụng đúng các quy định của pháp luật hiện hành để xét xử vụ kiện, kháng cáo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện không có căn cứ, không được chấp nhận; cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 271, 273, 280 khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 155, 463, 466, 468, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Toà án; Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2022/DS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, cụ thể như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P đối với Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (PTICO).

2. Buộc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (PTICO) phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị P nợ gốc là 23.137.285 đồng, nợ lãi từ 27.3.2008 đến 31.12.2011 (đã được xác nhận tại Phụ lục 01 năm 2012) là 17.034.811 đồng, nợ lãi từ 01.01.2012 đến ngày xét xử sơ thẩm là 27.190.001 đồng. Tổng cộng là 67.362.097 đồng *(sáu mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, không trăm chín mươi bảy đồng)*.

3 Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người bị thi hành án chưa thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án xong.

4. Quyền, nghĩa vụ khi thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí:

* Án phí sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện phải chịu 3.368.054đ *(ba triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn, không trăm năm mươi tư đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

* Án phí phúc thẩm: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện phải chịu 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 070555 ngày 05/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Viết Văn